

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK TÔ
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2022/HS-ST
Ngày 20/12/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK TÔ, TỈNH KON TUM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Bình.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông A Bông và ông Đoàn Minh Hoàng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hân - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Tô tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 12 năm 2022, tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum và điểm cầu thành phần Nhà Tạm giữ Công an huyện Đăk Tô, xét xử trực tuyến công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 18/2022/TLST-HS ngày 25 tháng 11 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

A L, sinh năm 1986 tại Kon Tum; nơi thường trú: Thôn TB, xã TX, huyện TMR, tỉnh KT; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Xơ đăng; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông A Điệp (đã chết) và bà Y Nhác (đã chết); có vợ là Y Dấu và 02 con, lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2012; tiền án; tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/8/2022 đến nay. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo A L: Bà Đặng Thị Kim Nguyệt, là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Kon Tum. Có mặt.

Bị hại:

1/ Anh ĐQT, sinh năm 1976 và Chị Mai Thị Hồng, sinh năm 1982; trú tại: Thôn 4, xã TC, huyện ĐT, tỉnh KT. Có mặt.

2/ Anh HSN, sinh năm 1980; trú tại: Thôn ĐT, xã NT, huyện ĐT, tỉnh KT. Có mặt.

3/ Anh VĐN, sinh năm 1996; trú tại: Thôn 4, xã TC, huyện ĐT, tỉnh KT. Có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh A T, sinh năm 1970; trú tại: Thôn Tê Xô Ngoài, xã Đăk Tờ Kan, huyện Tu Mơ Rông, tỉnh Kon Tum. Vắng mặt.

Người làm chứng: Chị Y K, sinh năm 2001; trú tại: Thôn Tê Xô Ngoài, xã Đăk Tờ Kan, huyện Tu Mơ Rông, tỉnh Kon Tum. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo A L lợi dụng sơ hở, thiếu cảnh giác của người bị hại đã thực hiện 03 lần trộm cắp tài sản tại Thôn Đăk Tăng, xã Ngọc Tụ, huyện Đăk Tô, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 15 giờ ngày 12/3/2022, bị cáo A L lấy trộm của anh VDN 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 18D1-03024 để ở vườn cà phê thôn Đăk Tăng, có cắm chìa khóa. Bị cáo điều khiển xe đến nhà anh A T làm quen rồi bán chiếc xe với giá 3.000.000 đồng. Do A L nói quên giấy tờ xe, hôm sau đưa nên ông A T chỉ đưa 2.000.000 đồng, số tiền còn lại hẹn khi có giấy tờ thì sẽ trả nhưng A L không quay lại.

Tại Kết luận định giá tài sản số 84/KL-ĐGTS ngày 06/9/2022 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Đăk Tô kết luận: Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 18D1-03024, trị giá 6.500.000 đồng.

Lần thứ hai: Khoảng 14 giờ ngày 07/8/2022, bị cáo lấy trộm của vợ chồng anh ĐQT, chị Mai Thị Hồng 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 65K1-04740 đang để bên lề đường thôn Đăk Tăng, có cắm chìa khóa.

Tại Kết luận định giá tài sản số 20/KL-ĐGTS ngày 11/8/2022 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Đăk Tô kết luận: Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 65K1-04740, trị giá 8.000.000 đồng.

Lần thứ ba: Khoảng 12 giờ ngày 08/8/2022, bị cáo điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 65K1-04740 trộm cắp nói trên đến rú A Cương đi thăm rẫy. Trên đường đi thì xe bị hỏng nên A Cương dắt xe, còn bị cáo đi bộ cách khoảng 15 m. Khi đi ngang qua nhà anh Lê Tiến Sáng, bị cáo vào lấy trộm của anh HSN 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 73B1-08900 để ở sân, có cắm chìa khóa. Đến ngày 09/8/2022, bị cáo điều khiển xe đi thì gặp Công an xã Ngọc Tụ bắt giữ.

Tại Kết luận định giá tài sản số 20/KL-ĐGTS ngày 11/8/2022 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Đăk Tô kết luận: Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 73B1-08900, trị giá 6.500.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, phù hợp với nội dung vụ án đã nêu trên.

Cáo trạng số 20/CT-VKS ngày 24/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum truy tố bị cáo A L về tội “Trộm cắp tài sản”, quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị

cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo từ 16 đến 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

Buộc bị cáo bồi thường thiệt hại cho anh A T 2.000.000 đồng.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đắk Tô, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Tô, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, **người tham gia tố tụng** không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo, trên cơ sở các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra và tranh tụng tại phiên tòa, có đủ căn cứ kết luận: Trong các ngày 12/3/2022; ngày 07 và 08/8/2022, bị cáo A L đã thực hiện 03 lần trộm cắp tài sản, với tổng giá trị tài sản trộm cắp là 21.000.000 đồng, trong đó: Trộm cắp tài sản của anh VĐN là 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 18D1-03024, trị giá 6.500.000 đồng; trộm cắp tài sản của vợ chồng anh ĐQT 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 65K1-04740, trị giá 8.000.000 đồng và trộm cắp tài sản của anh HSN 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 73B1-08900, trị giá 6.500.000 đồng. Hành vi đó của bị cáo A L đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Tô truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương, cần phải xử phạt mức án nghiêm minh để cải tạo, giáo dục bị cáo.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tiền án, tiền sự. Đã thực hiện 03 lần phạm tội nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo “thành khẩn khai báo”; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Ý kiến của người bào chữa về áp dụng tình tiết

giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo là có căn cứ chấp nhận.

[5] Đối với hành vi của bị cáo A L lừa dối anh A Thanh lấy chiếc xe mô tô biển kiểm soát 82G1-01108, Cơ quan điều tra Công an huyện Đắk Tô đã chuyển cho Cơ quan điều tra Công an huyện Tu Mơ Rông giải quyết theo thẩm quyền.

[6] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội và tình hình tài sản của bị cáo, xét thấy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Đối với anh A T mua chiếc xe mô tô biển kiểm soát 18D1-03024 nhưng không biết tài sản do bị cáo phạm tội mà có nên không xem xét trách nhiệm hình sự.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường nên không xem xét.

Buộc bị cáo phải bồi thường cho anh A T số tiền 2.000.000 đồng mà anh A T đã trả cho bị cáo khi mua chiếc xe.

[9] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn theo Quyết định số 861/QĐ-TTG ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ nên thuộc trường hợp được miễn nộp tiền án phí, theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo A L phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **A L** 16 (mười sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 09/8/2022.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự và các Điều 357; 468; 584; 585; 586; 589 Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo A L bồi thường cho anh A T 2.000.000 (hai triệu) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp,

quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo khoản 2 Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kon Tum;
- Sở Tư pháp tỉnh Kon Tum;
- VKSND tỉnh Kon Tum;
- VKSND huyện Đăk Tô;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đăk Tô;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Đăk Tô;
- HSNV Công an huyện Đăk Tô;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Đăk Tô;
- Những người tham gia tố tụng;
- Hồ sơ THA hình sự;
- Lưu Bản án; hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Bá Bình